

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 18-02-2022

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SG

Địa chỉ: Số 226-228, N, phường V, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Tâm – Phó Giám đốc Chi nhánh Duyên Hải (Có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền ngày 18 tháng 02 năm 2022)

2. Bị đơn: Ông Đặng Đình T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-6-2021 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SG và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Ngày 25/4/2017, ông Đặng Đình T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 45/2017-TTD (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện sử dụng phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông T đã thực hiện giao dịch tổng số tiền là 80.570.750 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T không thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 31/3/2021, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/5/2021, ông T còn nợ thẻ tín dụng với dư nợ 26.278.320 đồng. Trong đó, nợ gốc 24.524.810 đồng và nợ lãi là 1.753.510 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Đình T trả cho ngân hàng tiền còn nợ tính đến ngày 18/02/2022 là 34.822.696 đồng. Trong đó, nợ gốc 24.524.810 và nợ lãi quá hạn là 10.297.886 đồng. Và yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán nợ phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Đặng Đình T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông T không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông T cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đình T trả tiền vay tín dụng còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đặng Đình T có hộ khẩu thường trú tại Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đặng Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Đặng Đình T.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG về yêu cầu ông Đặng Đình T trả tiền còn nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 25/4/2017, ông Đặng Đình T có ký với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SG Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 45/2017-TTD (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, Điều kiện sử dụng phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T nhiều lần thực hiện giao dịch rút tiền và nộp tiền vào tài khoản trả vốn, lãi. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho ngân hàng nên ngày 31/3/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Số tiền ông T nợ ngân hàng tính đến ngày 18/02/2022 là 34.822.696 đồng. Trong đó, nợ gốc 24.524.810 đồng và nợ quá hạn là 10.297.886 đồng. Như vậy, Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đình T trả tiền còn nợ bao gồm nợ gốc và nợ lãi là thực hiện đúng quyền của bên cho vay. Ông Đặng Đình T phải có nghĩa vụ trả tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP SG là phù hợp với nghĩa vụ của bên vay trong hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đặng Đình T không có yêu cầu miễn, giảm án phí; không thuộc trường hợp miễn, giảm, không phải nộp án phí nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 34.822.696 đồng x 5% = 1.741.134 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG

Buộc ông Đặng Đình T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG số tiền còn nợ tính đến ngày 18/02/2022 gồm nợ: 24.524.810 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.297.886 đồng, tổng cộng là 34.822.696 đồng.

Kể từ ngày 18/02/2022, ông Đặng Đình T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 45/2017-TTD ngày 25/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đặng Đình T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP SG.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Đình T nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.741.134 đồng.

Ngân hàng TMCP SG không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP SG tiền tạm ứng án phí đã nộp là 660.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006212 ngày 28-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Ngân hàng TMCP SG có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị đơn ông Đặng Đình T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh